

Bản án số: 14 /2022/HSST

Ngày: 28/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG XUÂN, TỈNH PHÚ YÊN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Long.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Ngọc Ánh và ông La Văn Hằng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Trang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên.
- Đại diện VKSND huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên tham gia phiên toà: Ông Trình Ngọc Tài - Kiểm sát viên.

Vào lúc 08 giờ 00 phút, ngày 28 tháng 7 năm 2022, tại Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đồng Xuân mở phiên toà công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14 /2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Phạm Văn H; tên gọi khác: Không; Sinh năm:1970; tại huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Nơi cư trú: Khu phố L, thị trấn A, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 9/12; Cha: Phạm Văn G (bệnh chết); Mẹ: Trần Thị B - SN: 1947; Vợ: Nguyễn Thị Hồng N, SN: 1970; Có 02 con sinh năm 1997 và năm 2004; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/01/2022 đến nay tại: Thị trấn A, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* La Mo T – Sinh năm: 1990 (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là người có quyền lợi liên quan: Bà La Mo Thị P – Sinh năm: 1956; Là mẹ của bị hại T; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên - Vắng mặt.

Bị hại đồng thời là đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Văn D có chị: Đoàn Thị Y- Sinh năm 2002 (là mẹ ruột của D) có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị hại La O Thị N, có bà La O Thị K – Sinh năm: 1978; trú tại: Thôn C, xã M, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên (là mẹ ruột của N) vắng mặt tại phiên tòa.

**Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Võ Thị X; Sinh năm: 1979; trú tại: Khu phố Q, phường E, thị xã Ô, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

- Ông Đoàn Văn O; sinh năm: 1997; trú tại: Thôn I, xã TH, huyện V, tỉnh Bình Định – Có mặt.

- Ông Phạm Văn Tài; Sinh năm 1970; trú tại: Khu phố L, thị trấn A, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên – Có mặt.

* *Người làm chứng*: Hà Duy Đ; sinh năm: 1987; trú tại: thôn TR, xã Ê, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/6/2021, Phạm Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS: 77L-1935 lưu hành trên tuyến đường ĐT644 hướng Đa Lộc-Ê. Khi đến ngã 3 giao nhau giữa đường ĐT644 (đường không ưu tiên) và Quốc lộ 19C (đường ưu tiên) thuộc thôn Z- xã Ê- huyện Đồng Xuân. Do thiếu chú ý quan sát nên H không nhìn thấy xe mô tô BKS: 78G1-191.11 do anh La Mo T điều khiển chở Đoàn Thị Y, La O Thị N và Đoàn Thanh D đang lưu hành trên Quốc lộ 19C hướng A- Ê. H điều khiển xe ra đường Quốc lộ 19C để chuyển hướng xe đi về thị trấn A thì lúc này xe anh T vừa chạy đến. Do khoảng cách gần, H không xử lý kịp nên xe mô tô do anh T điều khiển tung vào phía bên phải mặt trước ca-bin xe ô tô tải do H điều khiển làm cả 4 người trên xe mô tô ngã xuống đường. Hậu quả: Anh T chết trên đường đi cấp cứu; chị Y và hai cháu N, D bị thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 210/GĐPY-PC09 ngày 14/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Yên kết luận nguyên nhân chết của La Mo T là do chấn thương vỡ sọ, dập não. Nồng độ cồn trong máu hàm lượng 451.45 mg/100ml.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 18/KL-ĐGTTTHS ngày 12/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đồng Xuân kết luận: xe mô tô BKS: 78G1-191.11 bị thiệt hại 675.000 đồng.

Về vật chứng vụ án:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 77L-1935.
- 01 (một) xe mô tô biển số 78G1 – 191.11.
- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn H.
- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 77L-1935 mang tên Huỳnh Thị Hồng.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm ATKT xe ô tô biển số 77L-1935.
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô biển số 77L-1935.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017333
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô số 210376325.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKS-ĐX ngày 08/6/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: "*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS.

Kiểm sát viên luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Kết luận bị cáo Phạm Văn H phạm tội: "*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*". Căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Đề nghị HĐXX xem xét, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65 BLHS đối với bị cáo. Xử phạt: Phạm Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm b, khoản 3, Điều 106 BLTTHS tuyên trả lại cho Phạm Văn H 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn H.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H cùng với chủ sở hữu xe ô tô và người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, nên đề nghị HĐXX không xét giải quyết.

Đối với thương tích của Đoàn Thị Y, Đoàn Thanh D và La O Thị N: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định. Tuy nhiên những người này và người đại diện từ chối việc giám định thương tích với lý do thương tích nhẹ nên không có cơ sở để xử lý.

Đối với Võ Thị X và Đoàn Văn O: Võ Thị X là chủ sở hữu xe mô tô 78G1-191.11. Trước khi xảy ra vụ án bà X đã cho anh O mượn chiếc xe này. Sau đó, O gửi xe tại nhà của Đoàn Thị Y. Ngày 21/6/2021, La Mo T tự ý lấy và sử dụng xe mô tô 78G1-191.11, X và O không biết nên không vi phạm pháp luật.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều khai phù hợp với nội dung bản Cáo trạng; bị cáo xin tòa xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được N án treo; người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là bị hại xin Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt đến mức thấp nhất cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp bị hại và bị hại, về thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Vì vậy đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11h30' ngày 21/6/2021, tại ngã ba giao nhau giữa đường ĐT644 và Quốc lộ 19C thuộc thôn Z - xã Ê - huyện Đồng Xuân. Phạm Văn H điều khiển xe ô tô tải BKS: 77L-1935 từ đường ĐT644 ra đường Quốc lộ 19C để chuyển hướng xe đi về thị trấn A. Do thiếu chú ý quan sát nên H không nhường đường cho xe mô tô BKS: 78G1-191.11 anh La Mo T điều khiển chở Đoàn Thị Y, La O Thị N và Đoàn Thanh D đang lưu hành trên Quốc lộ 19C hướng A - Ê đang chạy đến. Do anh T trong người có nồng độ cồn, không có giấy phép lái xe và chở người vượt qui định nên không xử lý kịp đã tung vào phía bên phải đầu xe ô tô tải do H điều khiển làm T chết trên đường đi cấp cứu, chị Y và hai cháu N, D bị thương tích nhẹ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Xuân truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"* theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn, trật tự công cộng, điều khiển xe ô tô tải tham gia giao thông không chú ý quan sát khi chuyển hướng xe, không thực hiện việc nhường đường cho phương tiện khác đang lưu thông trên đường ưu tiên dẫn đến gây tai nạn giao thông, hậu quả làm chết 01 người và bị thương nhẹ (xây xác) 03 người. Hành vi của bị cáo đã vi phạm tại Điều 15 và Điều 24 Luật giao thông đường bộ, lỗi thuộc về bị cáo. Tuy nhiên, người bị hại cũng có một phần lỗi, quá trình điều khiển xe mô tô trong người có nồng độ cồn trong máu hàm lượng $451.45\text{ mg}/100\text{ml}$; không có giấy phép lái xe; chở quá số lượng người nên không xử lý kịp, đã tung vào phía bên phải đầu xe ô tô tải. Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã cùng với chủ sở hữu xe ô tô tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bị hại và được đại diện hợp pháp bị hại đồng thời là bị hại xin miễn xử lý hình sự, gia đình có mẹ và bà ngoại có công với đất nước, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo được N nhiều tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS, nên áp dụng Điều 65 BLHS, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà an tâm cải tạo tốt.

Xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS đối với bị cáo.

Đối với thương tích của Đoàn Thị Y, Đoàn Thanh D và La O Thị N: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Đồng Xuân đã ban hành Quyết định

trung cầu giám định. Tuy nhiên những người này và người đại diện từ chối việc giám định thương tích với lý do thương tích nhẹ nên không có cơ sở để xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H và chủ phương tiện xe ô tô và người đại diện hợp pháp bị hại đồng thời là bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong. Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại và bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường khoản nào khác, nên HĐXX không xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án: Tuyên trả lại cho Phạm Văn H 01 Giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn H.

Đối với các vật chứng sau gồm:

- 01 (một) xe ô tô tải biển số 77L-1935.
- 01 (một) xe mô tô biển số 78G1 – 191.11.
- 01 (một) giấy đăng ký xe ô tô biển số 77L-1935 mang tên Huỳnh Thị Hồng.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng kiểm ATKT xe ô tô biển số 77L-1935.
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc xe ô tô biển số 77L-1935.
- 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 017333
- 01 (một) giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện xe mô tô số 210376325.

Cơ quan điều tra Công an huyện Đồng Xuân đã trả lại cho chủ sở hữu đúng quy định pháp luật, do đó HĐXX không xem xét.

[6] Đối với những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Võ Thị X và Đoàn Văn O: Võ Thị X là chủ sở hữu xe mô tô 78G1-191.11 trước khi xảy ra vụ án anh O làm thuê cho bà X, anh O mượn chiếc xe này về nhà. Sau đó, O gửi xe tại nhà của chị Đoàn Thị Y là em gái. Ngày 21/6/2021, La Mo T tự ý lấy và sử dụng xe mô tô 78G1-191.11, chị X và anh O không biết nên không vi phạm pháp luật.

Đối với Phan Văn Tài là chủ xe đã thuê bị cáo H điều khiển, H là người có đủ năng lực hành vi dân sự, có giấy phép lái xe đầy đủ. Do đó, việc giao xe của Tài cho H không vi phạm pháp luật. Đối với chiếc xe ô tô biển số 77L-1935 hiện nay Tài đã chuyển nhượng cho người khác.

[7] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn H phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội: *"Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ"*.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Phạm Văn H 01(một) năm tù nhưng cho N án treo, thời gian thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội: “*Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho UBND thị trấn A, huyện Đồng Xuân, tỉnh Phú Yên giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo tB đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được N án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định, buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho N án treo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 BLTTHS. Tuyên trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 01 (một) giấy phép lái xe ô tô mang tên Phạm Văn H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Đồng Xuân và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Xuân lập ngày 10/6/2022).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại đồng thời là bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng những người đại diện hợp pháp người bị hại đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan hôm nay vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tổng đạt hợp lệ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện và tỉnh Phú Yên (02);
- Công an huyện Đồng Xuân;
- UBND thị trấn A;
- CC THADS huyện Đồng Xuân;
- Những người tham gia tố tụng.

Nguyễn Văn Long